

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HSST
Ngày : 26/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Tiệp;

2/ Bà Nguyễn Thanh Thảo;

Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Mạnh Hải là Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Linh là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/HSST ngày 04 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên : **VƯƠNG THÀNH PT** ; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1998 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 26/6C Tân Thành, phường T, quận T, Thành phố H; Chỗ ở: 15B C, phường T, quận T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Con ông Vương Thành T và bà Nguyễn Thị C; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2019;

2. Họ và tên : **NGUYỄN ẨMH PC**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1998 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 26/3 T, phường T, quận T, Thành phố H; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Ảnh H và bà Trần Thị Thu T; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2019;

3. Họ và tên : **LƯƠNG KIẾN L**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987 tại: Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 430 chung cư N, phường T, quận T, Thành phố H; Chỗ ở: 430 chung cư N, phường T, quận T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lương Chí T và bà Trần Đức Q (đã mất); Vợ: Vũ Thị Cẩm T, sinh năm: 1985 (đã ly hôn); Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010; Nhân

thân: Ngày 08/05/2003 bị Tòa án nhân dân Thành Phố H xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, ngày 03/6/2013 bị Công an quận T, Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cung cấp phương tiện cho người khác hút chất ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 25/12/2015 bị Công an phường T, quận T, Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 27/6/2017 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam ngày 03/11/2019;

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

1/ Bà Võ Thị H, sinh năm: 1965;

2/ Bà Lưu Yến L, sinh năm: 1994;

Cùng địa chỉ: 40/9/4 T, phường T, quận T, Thành phố H;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Hồ Tấn H, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: 40/9/4 T, phường T, quận T, Thành phố H;

2/ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1989;

Địa chỉ: 740 A, Phường M, quận T, Thành phố H;

(ông H, bà H, bà L, ông B vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Vương Thành PT rủ Nguyễn Ảnh PC đi trộm cắp tài sản. PC đồng ý. Khoảng 21 giờ ngày 28/10/2019, Phước điều khiển xe gắn máy Wave (không biển số) chở P đến trước nhà số 40/9/4 T, phường T, quận T thì phát hiện cửa nhà khóa, trong nhà dựng 03 xe gắn máy gồm 01 xe gắn máy AirBlade, biển số 59D2-17956, 01 xe gắn máy Grande, biển số: 59D2-34103 và 01 xe gắn máy Sirius, biển số: 59D1-68141, nên cả hai quay về nhà số 15B C, phường T, quận T lấy dụng cụ (01 cây kềm, 01 tua vít, 01 cây sắt hình chữ L) để phá khóa nhà.

Đến khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, PC và PT điều khiển xe gắn máy quay lại nhà trên để lấy trộm xe gắn máy thì gặp Tâm (chưa rõ lai lịch) nên PT rủ Tâm đi trộm cắp, Tâm đồng ý. Sau đó, Tâm đứng canh giới ở đầu hẻm 40/9 T, PC ngồi trên xe trước cửa nhà số 40/9/4 T để canh giới còn PT dùng cây sắt chữ L mang theo phá bung ổ khóa cửa nhà. Lúc này, do có người đi đến nên PC và Phát điều khiển xe gắn máy quay về tiệm bán cá số 740 A, phường M, quận T để rủ thêm người đi trộm xe gắn máy. Tại đây, PC rủ Lương Kiện L đi trộm cắp, L đồng ý. Sau đó, PC điều khiển xe gắn máy chở PT và L đến đầu hẻm 40/9 T, phường T thì PC dừng xe và đưa cho L 01 cây kìm, 01 tua vít để bẻ khóa xe nhưng L nói không biết bẻ khóa xe nên PC giao xe Wave cho L giữ và ở ngoài canh giới còn PT và PC vào trong nhà số 40/9/4 T lấy trộm xe, PT dùng đoạn mang theo phá ổ khóa xe gắn máy Grande, biển số: 59D2-34103 nhưng xe không khởi động được nên ngồi lên xe đẩy bộ ra phía trước hẻm 40/9 T còn Phước

dùng kiềm, tua vít phá ổ khóa xe gắn máy Sirius, biển số: 59D1-68141 nổ máy điều khiển xe ra đầu hẻm rồi điều khiển xe Sirius và dùng chân đẩy xe Grande biển số: 59D2-34103 do PT điều khiển về tiệm bán cá. Do xe gắn máy Wave của PC điều khiển không nổ máy được nên L điều khiển xe gắn máy Sirius vừa trộm được quay lại hẻm 40/9 T để đẩy xe gắn máy do PC điều khiển về tiệm bán cá. Tại đây, PT nói cho Tâm, Thiện (chưa rõ lai lịch) biết trong nhà số 40/9/4 T còn 01 chiếc xe Airblade để Tâm, Thiện vào lấy trộm nhưng Tâm, Thiện có lấy trộm xe gắn máy AirBlade, biển số 59D2-17956 hay không thì PT không biết.

Tại tiệm game bán cá 740 A, Phường M, quận T, PC bán xe gắn máy Sirius cho L với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, L nhờ Nguyễn Văn B bán dùm xe gắn máy trên thì B gọi điện cho Khanh (chưa rõ lai lịch) nói có xe Sirius của bạn muốn bán với giá 4.000.000 đồng. Khanh đồng ý mua và nhờ B ứng tiền trước đưa cho L. B đồng ý đưa cho L 4.000.000 đồng thì L đưa cho B 500.000 đồng (tiền công bán xe). Đến khoảng 7 giờ ngày 29/7/2019 Khanh đến tiệm bán cá trả tiền cho B và lấy xe. Đối với xe gắn Grandebiển số: 59D2-34103 PT chạy về tiệm bán cá nhờ Nguyễn Bá Công P phụ giúp tháo khóa, đấu nối dây điện để nổ máy xe. Sau đó, PT chạy xe qua cầu Kênh Tân Hóa thì dừng xe tháo biển số xe ra cất trong người và gắn biển số giả 60B8-306.84 đã chuẩn bị sẵn trước đó vào xe rồi chạy đến khách sạn “Gia Huyền” số 843 H, phường C, Quận S gặp Tí Bón (chưa rõ lai lịch) nhờ bán xe với giá 6.500.000 đồng, PT cho Tí Bón 1.500.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ ngày 29/10/2019 Thiện (chưa rõ lai lịch) chở PT đến địa chỉ số 158-160 N, phường T, quận T bán biển số: 59D2-34103 cho Danh Văn C với giá 200.000 đồng.

Qua truy xét công an đã bắt giữ Nguyễn Ảnh P, Vương Thành P và Lương Kiện L.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Ảnh P, Vương Thành P và Lương Kiện L đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên

Quá trình điều tra, làm việc với anh Nguyễn Văn L là người quản lý khách sạn số 843 H, phường C, Quận S cho biết khoảng 21 giờ 01/11/2019 có 01 người thanh niên (chưa rõ lai lịch) đến thuê phòng và để lại xe gắn máy Grand biển số 60B8-30684 nên anh L đã giao xe gắn máy trên cho Cơ quan điều tra.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 364/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 05/12/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận T, 01 xe gắn máy hiệu Yamaha biển số 59D1-681.41 trị giá 9.800.000 đồng; 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Grande biển số 59D2-341.03 trị giá 32.000.000 đồng; 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59D2-179.56 trị giá 28.800.000 đồng, tổng trị giá 70.600.000 đồng.

Về phần dân sự: Chị Võ Thị H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng; anh Hồ Tấn H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 25.000.000 đồng

Vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Grand biển số 59D2-341.03, do anh Nguyễn Văn L giao nộp. Đã trả cho bị hại Lưu Yến L và chị Linh không yêu cầu gì khác.

- Thu giữ của Vương Thành PT:

+ 01 tua vít dài 14cm, cán bằng nhựa màu đen đầu vít bằng kim loại; 01 thanh kim loại tròn, hình chữ L, đường kính 1cm, dài 24,5cm, dụng cụ PT dùng bẻ khóa để trộm cắp tài sản;

+ 01 áo thun ngắn tay màu xanh đen, 01 quần Jean ngắn màu xanh dương, 01 đôi dép kẹp màu đen, PT mặc khi đi trộm cắp tài sản;

+ 01 nón bảo hiểm màu trắng, có 02 vạch sơn màu xám và vàng, Phát đội khi đi trộm cắp tài sản;

+ 01 xe gắn máy dạng Wave màu trắng, không có biển số xe, số khung RLKWWCK2UM7XE-16831, số máy VTT38JL1P52FMH-016831, phương tiện sử dụng đi trộm cắp tài sản, PT khai xe mua của một người tên Bột (chưa rõ lai lịch) với giá 5.000.000 đồng. Giám định số khung, số máy không thay đổi, Xác minh số khung, số máy trên tại phòng Cảnh sát giao thông Công an quận T cho kết quả không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu.

+ 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số Imei 355812092502508, PT sử dụng liên lạc cá nhân;

- Thu giữ của Lương Kiện L:

+ 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo biển số 59K2- 205.90, số khung BY314708, số máy 5P11314711, L khai xe trên cầm của một người tên Tuấn (chưa rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng. Giám định số khung, số máy không thay đổi, xác minh số khung số máy tại phòng Cảnh sát giao thông Công an quận T cho kết quả không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Qua xác minh biển số xe 59K2- 205.90 là biển số giả. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu

+ 01 áo sơ mi dài tay màu xám, 01 quần Jean màu xanh đen, Luân mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- Thu giữ của Nguyễn Ảnh PC:

+ 01 quần Jean dài màu xanh, Phước mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- Thu giữ của Danh Văn C:

+ 01 biển số xe gắn máy 59D2-341.03, anh C mua của Vương Thành P.

- Thu giữ của Nguyễn Bá C Phú:

+ 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, số Imeil 353720078593601, Phú sử dụng liên lạc cá nhân.

- Thu giữ của Nguyễn Văn L:

+ Một biển số xe 60B8-30684;

Các tài sản trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho số 273/PNK ngày 08/11/2019 và số 26/PNK ngày 20/01/2020;

Tại phiên tòa, các bị cáo Vương Thành PT, Nguyễn Ảnh PC đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận:

Bị cáo Vương Thành PT khai nhận: Bị cáo là người rủ rê bị cáo PC thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa chỉ nhà số 40/9/4 T, phường T, quận T. Bị cáo là người

dùng thanh sắt chữ L phá khóa cửa nhà và dùng đoạn mang theo phá ổ khóa chiếc xe gắn máy Grande biển số: 59D2-34103. Sau khi trộm cắp được, bị cáo về địa chỉ 740 A, Phường M, quận T để cất xe và có nói nói cho Tâm, Thiện biết trong nhà số 40/9/4 T còn một chiếc xe Airblade để Tâm, Thiện vào lấy trộm nhưng Tâm, Thiện có lấy trộm xe gắn máy AirBlade biển số 59D2-17956 hay không thì bị cáo không biết. Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Grande biển số 59D2-34103 thì bị cáo gắn biển số giả 60B8-306.84 vào xe rồi nhờ Tý Bón bán xe với giá 6.500.000 (sáu triệu năm trăm ngàn) đồng, bị cáo cho Tý Bón 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng, còn biển số: 59D2-34103 thì bị cáo bán cho Danh Văn C với giá 200.000 (hai trăm ngàn) đồng;

Bị cáo Nguyễn Ảnh PC khai nhận: Bị cáo được bị cáo PT rủ đi trộm cắp tài sản, sau đó bị cáo rủ thêm Lương Kiện L đi trộm cắp tài sản tại nhà số 40/9/4 T, phường T, quận T. Bị cáo là người dùng chìa khóa, tua vít phá ổ khóa xe gắn máy Sirius biển số: 59D1-68141 nổ máy điều khiển xe ra đầu hẻm rồi điều khiển xe Sirius và dùng chân đẩy xe Grande biển số: 59D2-34103 do Phát điều khiển về tiệm bán cá. Sau đó tiếp tục quay lại hẻm 40/9 T để đẩy xe gắn máy do L điều khiển về tiệm bán cá. Đối với chiếc xe Sirius trộm được bị cáo đưa cho Lương Kiện L và L có đưa cho bị cáo số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng;

Bị cáo Lương Kiện L khai nhận: Bị cáo được Nguyễn Ảnh PC rủ đi trộm cắp tài sản. Khi đến nhà số 40/9/4 T do bị cáo không biết bề khóa nên bị cáo đứng bên ngoài canh giới để Phát và Phước vào bên trong lấy trộm xe. Sau đó bị cáo đưa cho PC số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng và lấy chiếc xe Sirius biển số 59D1-68141 bán cho Nguyễn Văn B với giá 3.500.000 (ba triệu năm trăm ngàn) đồng;

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSQTP ngày 03 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H đã truy tố các bị cáo Vương Thành PT, Nguyễn Ảnh PC và Lương Kiện L về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Vương Thành PT, Nguyễn Ảnh PC và Lương Kiện L về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mỗi bị cáo mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật;

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại là Võ Thị H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - anh Hồ Tấn H yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường giá trị của các tài sản bị mất cụ thể như sau: chị Võ Thị H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng, anh Hồ Tấn H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, đối với chị Lưu Yến L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Xét yêu cầu của chị Võ Thị H là có cơ sở

nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Hồ Tấn H xét thấy quá trình điều tra chưa xác định được ai là người trộm chiếc xe Airblade biển số 59D2-179.56 tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường cho anh H số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Các bị cáo Vương Thành PT, Nguyễn Ảnh PC và Lương Kiện L nói lời sau cùng: Các bị cáo hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét và xử cho các bị cáo một mức án nhẹ để có cơ hội sửa sai và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với Bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của những người bị hại, người làm chứng, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vương Thành PT, Nguyễn Ảnh PC và Lương Kiện L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một xe gắn máy Grande biển số: 59D2-34103 trị giá 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng của chị Lưu Yến L và một xe gắn máy Sirius biển số: 59D1-68141 trị giá 9.800.000 (chín triệu tám trăm ngàn) đồng của chị Võ Thị H, tổng trị giá 41.800.000 (bốn mươi một triệu tám trăm ngàn) đồng tại nhà số 40/9/4 T, phường T, quận T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Đối với xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59D2-179.56 do chưa xác định được người lấy trộm nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng tên Tâm, Thiện, Khanh, Tý Bón do chưa biết rõ nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh để xử lý sau;

Đối với đối tượng Nguyễn Văn B là người giới thiệu cho Khanh mua xe gắn máy do L trộm cắp mà có. B khai nhận biết xe gắn máy giới thiệu dùm L bán cho Khanh là do trộm cắp mà có, tuy nhiên chỉ có lời khai của Bảo, chưa làm việc được với đối tượng tên Khanh và chưa thu giữ được vật chứng, hiện B đã đi khỏi địa phương chưa làm việc được nên chưa đủ cơ sở để xử lý Nguyễn Văn B về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác

phạm tội mà có”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã ra Thông báo truy tìm đối tượng Bảo, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau;

Đối với Danh Văn C mua biển số xe 59D2-341.03 và Nguyễn Bá Công P giúp PT sửa xe gắn máy biển số 59D2-341.03, không biết xe do trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Ngoài ra, xét nhân thân của bị cáo Lương Kiện L rất xấu, nhiều lần bị kết án tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không biết lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên đây cũng là điểm cần lưu ý khi Hội đồng xét xử lượng hình. Bị cáo PT là người đề xuất, rủ rê các bị cáo khác đồng thời cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên hình phạt dành cho bị cáo PT có phần nghiêm khắc hơn các bị cáo khác. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết có một hình phạt tù có thời hạn thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự phân công rõ ràng, đồng phạm mang tính giản đơn nên không thuộc trường hợp “phạm tội có tổ chức”

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo PT, PC phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo PT đã bồi thường cho chị Võ Thị H số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại Võ Thị H và được chị H làm đơn bãi nại cho bị cáo do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại Lưu Yên L vắng mặt tuy nhiên trong quá trình điều tra chị Linh đã nhận lại tài sản và không có bất cứ yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không có gì phải giải quyết;

Trong quá trình điều tra, những người bị hại là Võ Thị H, Hồ Tấn H yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường giá trị của các tài sản bị mất cụ thể như sau: chị Võ Thị H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng, anh Hồ Tấn H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, đối với chị Lưu Yên L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Tại phiên tòa, các bị cáo

đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng cho chị Võ Thị H. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Võ Thị H là có cơ sở, các bị cáo tự nguyện bồi thường cho chị H nên ghi nhận, đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Hồ Tấn H xét thấy quá trình điều tra chưa xác định được ai là người trộm chiếc xe Airblade biển số 59D2-179.56 tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường cho anh H số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng mà anh Danh Văn C bỏ ra để mua chiếc biển số 59D2-34103 của Vương Thành PT, quá trình điều tra anh C không yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử không có gì phải giải quyết;

Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo Vương Thành PT nộp lại số tiền bất chính 200.000 (hai trăm ngàn) đồng là tiền mà bị cáo có được từ việc bán chiếc biển số 59D2-34103 để sung Ngân sách Nhà nước;

Đối với số tiền 6.500.000 (sáu triệu năm trăm ngàn) đồng là tiền mà bị cáo Phát hưởng lợi bất chính từ việc bán chiếc xe gắn máy hiệu Grande biển số: 59D2-34103, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo nộp lại để sung Ngân sách Nhà nước;

[6] Về xử lý vật chứng:

- Một (01) tua vít dài 14 cm, cán bằng nhựa màu đen đầu vít bằng kim loại; một (01) thanh kim loại tròn hình chữ L, đường kính 1 cm, dài 24,5 cm. Hội đồng xét xử xét thấy đây là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Một (01) áo thun ngắn tay màu xanh đen, một (01) quần Jean ngắn màu xanh dương; một (01) nón bảo hiểm màu trắng có 02 vạch sơn màu xám và vàng; một (01) áo sơ mi dài tay màu xám, một (01) quần Jean màu xanh đen; một (01) quần Jean dài màu xanh. Hội đồng xét xử xét thấy đây là trang phục các bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với một (01) xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo biển số 59K2-205.90, số khung BY314708, số máy 5P11314711. Bị cáo L khai xe trên cầm của một người tên Tuấn (chưa rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng. Qua giám định số khung, số máy không thay đổi, tiến hành xác minh số khung, số máy tại phòng Cảnh sát giao thông Công an quận T, Thành phố H cho kết quả không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe có nguồn gốc không rõ ràng cần giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H thông báo tìm chủ sở hữu trong một khoảng thời gian nhất định, quá thời hạn mà không có người đến nhận thì lập thủ tục sung quỹ Nhà nước;

- Đối với các biển số xe 59K2- 205.90, 60B8-30684 qua xác minh được biết là biển số giả, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Một (01) xe gắn máy dạng Wave màu trắng, không có biển số xe, số khung RLKWWCK2UM7XE-16831, số máy VTT38JL1P52FMH-016831, PT khai xe mua của một người tên Bột (chưa rõ lai lịch) với giá 5.000.000 đồng. Tiến hành giám định

số khung, số máy không thay đổi, qua xác minh số khung, số máy trên tại phòng Cảnh sát giao thông Công an quận T, Thành phố H cho kết quả không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe có nguồn gốc không rõ ràng cần giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H thông báo tìm chủ sở hữu trong một khoảng thời gian nhất định, quá thời hạn mà không có người đến nhận thì lập thủ tục sung quỹ Nhà nước;

- Một (01) điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số Imei 355812092502508 thu giữ của bị cáo PT. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo;

- Một (01) điện thoại di động Nokia màu xanh thu giữ của anh Nguyễn Bá Công P. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của anh P, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho anh P;

- Đối với chiếc biển số xe 59D2-341.03, qua điều tra xác định thuộc về chiếc xe gắn máy hiệu Grande do chị Lưu Yến L là chủ sở hữu. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản hợp pháp của chị L nên trả lại cho chị L;

(Tình trạng vật chứng theo các Phiếu nhập kho vật chứng số 26/PNK ngày 20/01/2019 và 273/PNK ngày 08/11/2019 của Công an quận T, Thành phố H)

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, phạm tội ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Vương Thành PT, Nguyễn Ảnh PC và Lương Kiện L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

* Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Vương Thành PT 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2019;

* Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Nguyễn Ảnh PC 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2019;

* Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Lương Kiến L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2019;

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho các bị cáo.

* Áp dụng Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu tiêu hủy: Một (01) tua vít dài 14 cm, cán bằng nhựa màu đen đầu vít bằng kim loại; một (01) thanh kim loại tròn hình chữ L, đường kính 1 cm, dài 24,5 cm; Một (01) áo thun ngắn tay màu xanh đen, một (01) quần Jean ngắn màu xanh dương; một (01) nón bảo hiểm màu trắng có 02 vạch sơn màu xám và vàng; một (01) áo sơ mi dài tay màu xám, một (01) quần Jean màu xanh đen; một (01) quần Jean dài màu xanh và các biển số xe 60B8-30684, 59K-20590;

Giao một (01) xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo số khung BY314708, số máy 5P11314711 và một (01) xe gắn máy dạng Wave màu trắng, không có biển số xe, số khung RLKWWCK2UM7XE-16831, số máy VTT38JL1P52FMH-016831 cho Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H thông báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 06 (sáu) tháng, quá thời hạn mà không có người đến nhận thì lập thủ tục sung quỹ Nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Vương Thành PT một (01) điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số Imei 355812092502508;

Trả lại cho anh Nguyễn Bá Công P một (01) điện thoại di động Nokia màu xanh;

Trả lại cho chị Lưu Yến L một (01) chiếc biển số xe 59D2-341.03;

Buộc bị cáo Vương Thành PT nộp số tiền 6.700.000 (sáu triệu bảy trăm ngàn) đồng để sung Ngân sách Nhà nước;

Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho chị Võ Thị H và anh Hồ Tấn H cụ thể như sau: mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền làm tròn là 2.333.000 (hai triệu ba trăm ba mươi ba ngàn) đồng cho chị Võ Thị H và số tiền 8.333.000 (tám triệu ba trăm ba mươi ba ngàn) đồng cho anh Hồ Tấn H;

Kể từ ngày chị Võ Thị H, anh Hồ Tấn H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

(Tình trạng vật chứng theo các Phiếu nhập kho vật chứng số 26/PNK ngày 20/01/2019 và 273/PNK ngày 08/11/2019 của Công an quận T, Thành phố H;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 533.000 (năm trăm ba mươi ba ngàn ba trăm) đồng án phí Dân sự sơ thẩm;

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo; người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố H trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận T;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- TAND TP. H;
- Phòng PC27 CATP.H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Huỳnh Hoàng Phương